

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

Bản án số: 11/2026/HSST
Ngày 28 - 01- 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST- HS ngày 19/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST - HS ngày 16/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn Ch (tên gọi khác: Dương Xuân Ch), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (đã chết) và bà Hà Thị M, sinh năm 1945; vợ, con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: 02 tiền sự.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/2020/QĐ-TA ngày 29/10/2020 của TAND huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đối với Dương Văn Ch thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong quyết định ngày 05/7/2022).

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2023/QĐ-TA ngày 06/02/2023 của TAND huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đối với Dương Văn Ch thời hạn 22 tháng (đã chấp hành xong quyết định ngày 04/11/2024).

- Nhân thân:

Tại Bản án số 25/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Dương Văn Ch 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” (chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án ngày 01/11/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2015)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Lập Thạch, Trại tạm giam số 02, công an tỉnh Phú Thọ (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Th - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 02, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Văn Ch là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 268/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) với thời hạn 02 năm từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/11/2026 (đến ngày 22/9/2025 UBND xã T có Quyết định chuyển tiếp số 234 về việc quản lý sau cai nghiện đối với Ch thời hạn đến 04/11/2026). Ngày 12/10/2025, Công an xã T, tỉnh Phú Thọ mời Ch lên làm việc và đã tiến hành test nhanh nước tiểu của Ch cho kết quả dương tính với chất ma túy ký hiệu OPI (heroin, morphin). Ch khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2025, Ch một mình mang theo 01 xi lanh và 01 lọ nước cất đi bộ từ nhà đến đoạn đường thuộc thôn Ng, xã H, tỉnh Phú Thọ gặp và mua 01 gói ma túy heroine của một người đàn ông (không quen biết) với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Ch đi đến khu vực dưới gầm trạm bơm nước tưới tiêu ở ven bờ Sông Lô thuộc thôn Ng, xã H, lúc này khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày (cách vị trí mua ma túy khoảng 500m) rồi sử dụng hết gói ma túy vừa mua được bằng hình thức chích ma túy vào cơ thể. Công an xã T đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của Ch (niêm phong ký hiệu A1) và tiến hành bàn giao đối tượng cho công an xã H để tiến hành điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Dương Văn Ch, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2718/KLGD ngày 18/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Dương Văn Ch, SN 1990, trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ ký hiệu A1 gửi đến giám định” (Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, STT55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Trong quá trình điều tra, Dương Văn Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKSKV11 ngày 18/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ đã truy tố Dương Văn Ch (Dương Xuân Ch) về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ luận tội đối với bị cáo Ch giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Ch. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Ch từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/10/2025.

Người bào chữa cho bị cáo Ch là bà Kim Hồng Th trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa: Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ truy tố đối với Ch là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo Ch phạm tội khi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo có mẹ già thường xuyên ốm yếu. Do vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét hoàn cảnh gia đình đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có điều kiện được về gia đình chăm sóc mẹ già yếu. Bị cáo Ch là đối tượng hộ nghèo nên đề nghị xem xét cho bị cáo miễn án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Dương Văn Ch là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 268/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc cũ (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ) và Quyết định chuyển tiếp số 234 ngày 22/9/2025 của UBND xã T, tỉnh Phú Thọ về việc quản lý sau cai nghiện đối với Ch thời hạn 02 năm từ ngày 04/11/2024 đến 04/11/2026. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/10/2025, Ch đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (heroin) tại thôn Ng, xã H, tỉnh Phú Thọ. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của Ch dương tính với chất ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ch đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Điều luật quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 đến 03 năm:...

b) *Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;*”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Ch mặc dù biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai là vi phạm pháp luật, sử dụng ma túy gây tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ được tác hại của ma túy và có đầy đủ năng lực để nhận thức được sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của dư luận xã hội mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện tập trung nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 vỏ ống nước cát và 01 vỏ túi bọc xi lanh là công cụ Ch dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xi lanh Ch dùng để chích đưa ma túy vào cơ thể tại khu vực dưới gầm trạm bơm nước tưới tiêu ở ven bờ Sông Lô thuộc thôn Ng, xã H, tỉnh Phú Thọ, Ch khai sau khi sử dụng ma túy xong đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ch tại khu vực đường liên thôn đoạn thuộc thôn Ng, xã H, tỉnh Phú Thọ. Do Ch không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn Ch (Dương Xuân Ch) là cá nhân hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo Ch được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Dương Văn Ch (tên gọi khác Dương Xuân Ch); xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Ch (tên gọi khác Dương Xuân Ch) phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn Ch (Dương Xuân Ch) 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2025).

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ ống nước cất và 01 vỏ túi bọc xi lanh.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2026 giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Ch được miễn án phí theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Phân trại tạm giam Lập Thạch, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã T, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;NTGTT;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

